

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý và viên chức quản lý tỉnh Quảng Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2024/NĐ-CP ngày 06/3/2024 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1162/TTr-SNV ngày 27/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục bổ nhiệm đối với công chức lãnh đạo, quản lý và viên chức quản lý tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25/01/2025; các Quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

1. Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, từ chức đối với công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc, trực thuộc Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 01/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, từ chức đối với công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc, trực thuộc Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các Sở, Ban, ngành; các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ (b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBPPL);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo Quảng Nam, Đài PTTH Quảng Nam;
- CPVP;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, (SNV 3), T.85.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Dũng



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Về điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục bổ nhiệm đối với công chức
lãnh đạo, quản lý và viên chức quản lý tỉnh Quảng Nam**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND
ngày 14/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với công chức lãnh đạo, quản lý và viên chức quản lý tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở, Ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Công chức lãnh đạo, quản lý cấp trưởng, cấp phó trưởng phòng và tương đương thuộc Sở, Ban, ngành; cấp trưởng, cấp phó ban, chi cục trực thuộc Sở, Ban, ngành.

b) Công chức lãnh đạo, quản lý cấp trưởng, cấp phó trưởng phòng và tương đương thuộc ban, chi cục trực thuộc Sở, Ban, ngành.

c) Viên chức quản lý cấp trưởng, cấp phó và tương đương đơn vị sự nghiệp thuộc Sở, Ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Viên chức quản lý cấp trưởng, cấp phó phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, Ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

a) Công chức lãnh đạo, quản lý cấp trưởng, cấp phó trưởng phòng và tương đương trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

b) Viên chức quản lý cấp trưởng, cấp phó đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

c) Viên chức quản lý cấp trưởng, cấp phó trưởng phòng và tương đương đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

3. Đối với chức danh Chánh Thanh tra Sở và Chánh Thanh tra huyện, thị xã, thành phố được thực hiện theo Luật Thanh tra, các quy định của pháp luật có liên quan và Quy định này.

4. Quy định này không áp dụng đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý ở bệnh viện, cơ sở y tế, các đơn vị sự nghiệp giáo dục, dạy nghề. Việc bổ nhiệm, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm đối với chức danh lãnh đạo, quản lý ở các đơn vị này thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cán bộ và phải đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục.

2. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Phải xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy hoạch về công tác cán bộ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phải căn cứ vào phẩm chất, đạo đức, trình độ, năng lực, sở trường công tác của công chức, viên chức.

4. Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển của đội ngũ công chức, viên chức, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

5. Trường hợp Trung ương, Tỉnh uỷ có quy định khác với nội dung tại Quy định này thì thực hiện theo các quy định của Trung ương, Tỉnh uỷ.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

1. Công chức lãnh đạo, quản lý, viên chức quản lý là người được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm giữ chức vụ có thời hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và được hưởng phụ cấp chức vụ theo quy định.

2. Cấp có thẩm quyền là tổ chức hoặc người đứng đầu được giao quyền quyết định và quản lý đối với chức vụ, chức danh cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ.

3. Uỷ ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố gọi chung là Uỷ ban nhân dân cấp huyện.

4. Sở, Ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh gọi chung là Sở.

5. Tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị: Đối với Sở là Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở. Đối với Uỷ ban nhân dân cấp huyện là Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện. Đối với cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở, Uỷ ban nhân dân cấp huyện là người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu của cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở, Uỷ ban nhân dân cấp huyện.

6. Cơ quan, bộ phận tham mưu về công tác cán bộ: Đối với Sở là phòng hoặc bộ phận được giao nhiệm vụ tham mưu về công tác tổ chức, cán bộ. Đối với cấp huyện là Phòng Nội vụ. Đối với cơ quan, đơn vị thuộc Sở, Uỷ ban nhân dân cấp huyện là bộ phận hoặc người được giao nhiệm vụ tham mưu về công tác tổ chức, cán bộ.

Điều 5. Trách nhiệm trong công tác bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý và viên chức quản lý

1. Người đứng đầu, các thành viên trong cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm đề xuất nhân sự và nhận xét, đánh giá đối với nhân sự được đề xuất.

2. Tập thể cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị thảo luận, nhận xét, đánh giá, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Cá nhân, tập thể đề xuất bổ nhiệm chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về ý kiến đề xuất, nhận xét, đánh giá, kết luận tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực công tác, ưu, khuyết điểm đối với nhân sự được đề xuất bổ nhiệm.

4. Cơ quan, tổ chức, đơn vị tham mưu về tổ chức cán bộ và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, đề xuất nhân sự theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

5. Tập thể lãnh đạo, người đứng đầu quyết định bổ nhiệm chịu trách nhiệm đối với quyết định của mình; lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm về công tác cán bộ.

6. Công chức, viên chức được đề xuất, xem xét bổ nhiệm chịu trách nhiệm về việc kê khai lý lịch, hồ sơ cá nhân, kê khai tài sản, thu nhập của mình và giải trình các nội dung liên quan.

Điều 6. Thẩm quyền bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ cho đến tuổi nghỉ hưu đối với công chức lãnh đạo, quản lý và viên chức quản lý

1. Thẩm quyền bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ cho đến tuổi nghỉ hưu đối với công chức lãnh đạo, quản lý và viên chức quản lý thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ của cấp có thẩm quyền.

2. Đối với chức danh Chánh Thanh tra Sở, Chánh Thanh tra cấp huyện, trước khi quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Chánh Thanh tra tỉnh.

3. Đối với các chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc các Sở đóng trên địa bàn cấp huyện và có tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc Đảng bộ cấp huyện thì trước khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cho đến tuổi nghỉ hưu phải có ý kiến hiệp ý của cấp ủy cùng cấp trước khi quyết định.

Chương II

TIÊU CHUẨN ĐỐI VỚI CÁC CHỨC DANH CÔNG CHỨC LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ VÀ VIÊN CHỨC QUẢN LÝ

Mục 1. TIÊU CHUẨN CHUNG ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CÁC CHỨC DANH CÔNG CHỨC LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ VÀ VIÊN CHỨC QUẢN LÝ

Điều 7. Về chính trị tư tưởng

1. Trung thành với lợi ích của Đảng, của quốc gia, dân tộc và Nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng về độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng.

2. Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên quyết đấu tranh bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật.

3. Có tinh thần yêu nước, đặt lợi ích của Đảng, của quốc gia, dân tộc, Nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân.

4. Chấp hành sự phân công của cơ quan, tổ chức, đơn vị; tuân thủ kỷ luật phát ngôn theo đúng quy định của Đảng và pháp luật.

Điều 8. Về đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật

1. Có phẩm chất đạo đức trong sáng, mẫu mực; lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; có tinh thần cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư; không tham nhũng, vụ lợi; không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.

2. Có trách nhiệm cao với công việc.

3. Có tinh thần đoàn kết, gương mẫu; có khả năng sử dụng, trọng dụng người có tài năng, hướng dẫn, giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho công chức, viên chức, người lao động.

4. Tích cực đấu tranh ngăn chặn các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lối sống cơ hội, bè phái, lợi ích nhóm.

5. Tuân thủ và thực hiện nghiêm nguyên tắc tổ chức, kỷ luật, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; thực hiện các quy định, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác; báo cáo đầy đủ, trung thực với cấp trên; cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, khách quan khi có yêu cầu; thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định.

Điều 9. Về trình độ

1. Tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác.

2. Về lý luận chính trị:

a) Có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên hoặc có giấy xác nhận tương đương trình độ trung cấp lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền,

là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này.

b) Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam.

3. Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức hoặc chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức từ ngạch chuyên viên và tương đương trở lên.

4. Có trình độ ngoại ngữ, tin học phù hợp với vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý theo quy định hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với trường hợp vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác tại vùng dân tộc thiểu số. Việc xác định trình độ ngoại ngữ, tin học và các trường hợp có văn bằng, chứng chỉ được xác định tương đương thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 10. Về năng lực và uy tín

1. Có tư duy đổi mới, phương pháp làm việc khoa học; có năng lực tổng hợp, phân tích và dự báo.

2. Nắm vững các nội dung về quản lý nhà nước, triển khai thực hiện chính sách và pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực hoặc nhiệm vụ được giao; tổng hợp, đề xuất giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức và công dân thuộc thẩm quyền; có khả năng phát hiện hạn chế, bất cập trong thực tiễn và đề xuất giải pháp tháo gỡ.

3. Có năng lực triển khai thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và tổ chức thực hiện quy định của pháp luật.

4. Có khả năng quy tụ và phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể, cá nhân; năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; có thành tích nổi trội, có sản phẩm cụ thể trong quá trình công tác phù hợp với tiêu chuẩn chức vụ, chức danh dự kiến bổ nhiệm.

5. Có năng lực lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện công tác chuyên môn.

6. Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ, không đang trong thời hạn xử lý kỷ luật, đang bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

7. Công chức, viên chức bị kỷ luật thì không phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức vụ cao hơn chức vụ khi bị kỷ luật trong khoảng thời gian (tính từ ngày ký quyết định kỷ luật):

- 12 tháng đối với hình thức kỷ luật khiển trách;
- 30 tháng đối với hình thức kỷ luật cảnh cáo;
- 60 tháng đối với hình thức kỷ luật cách chức.

Điều 11. Về sức khỏe, độ tuổi, kinh nghiệm công tác

1. Đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Đối với nhân sự từ nguồn tại chỗ phải được quy hoạch vào chức vụ, chức danh bổ nhiệm hoặc được quy hoạch chức vụ, chức danh tương đương trở lên. Đối với nhân sự nguồn từ nơi khác phải được quy hoạch chức vụ, chức danh tương đương trở lên. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Tuổi bổ nhiệm

a) Công chức, viên chức được đề nghị bổ nhiệm lần đầu giữ chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý hoặc đề nghị bổ nhiệm chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý cao hơn phải đủ tuổi công tác trọn một nhiệm kỳ (05 năm hoặc dưới 05 năm đối với chức vụ đặc thù được quy định riêng). Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

b) Công chức, viên chức được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ mới tương đương hoặc thấp hơn chức vụ đang giữ thì không tính tuổi bổ nhiệm theo quy định tại điểm a khoản này.

4. Có thành tích, kết quả và sản phẩm cụ thể trong quá trình công tác; trường hợp bổ nhiệm nhân sự từ nguồn bên ngoài thì thành tích, kết quả, sản phẩm cụ thể phải bảo đảm phù hợp với tiêu chuẩn chức vụ, chức danh dự kiến bổ nhiệm.

5. Có kinh nghiệm thực tiễn, thời gian công tác phù hợp:

a) Trường hợp bổ nhiệm từ nguồn nhân sự tại chỗ

Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác có đơn vị cấu thành: Bảo đảm đã kinh qua chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý của đơn vị cấu thành; thời gian giữ chức vụ, chức danh đang đảm nhiệm hoặc chức vụ, chức danh tương đương liền kề với chức vụ, chức danh dự kiến bổ nhiệm tối thiểu là 02 năm (24 tháng), nếu không liên tục thì được cộng dồn (chỉ cộng dồn đối với thời gian giữ chức vụ, chức danh tương đương);

Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác không có đơn vị cấu thành: Bảo đảm thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực tương ứng với từng chức vụ, chức danh cụ thể theo quy định.

b) Trường hợp bổ nhiệm nhân sự từ nguồn bên ngoài

Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác không có đơn vị cấu thành: Bảo đảm thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực tương ứng với từng chức vụ, chức danh cụ thể theo quy định.

Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác có đơn vị cấu thành và dự kiến bổ nhiệm tại cơ quan, tổ chức, đơn vị không có đơn vị cấu thành: Bảo đảm thời gian giữ chức vụ, chức danh tương đương liền kề với chức vụ, chức danh dự kiến bổ nhiệm theo quy định tại điểm a khoản này.

Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác có đơn vị cấu thành và dự kiến bổ nhiệm tại cơ quan, tổ chức, đơn vị có đơn vị cấu thành: Bảo đảm thời gian giữ chức vụ, chức danh tương đương liền kề với chức vụ, chức danh dự kiến

bổ nhiệm theo quy định tại điểm a khoản này hoặc bảo đảm thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực tương ứng với từng chức vụ, chức danh cụ thể theo quy định.

c) Trường hợp trước khi bổ nhiệm đã có thời gian giữ chức vụ, chức danh được xác định là chức vụ, chức danh bằng, tương đương hoặc cao hơn chức vụ, chức danh dự kiến bổ nhiệm thì thời gian đó được tính vào thời gian giữ chức vụ, chức danh tương đương để cộng dồn; không áp dụng đối với trường hợp bị cách chức, giáng chức.

Trường hợp bổ nhiệm lần đầu tại cơ quan, tổ chức, đơn vị có đơn vị cấu thành mà trước đó đã có thời gian công tác tại đơn vị cấu thành thì thời gian công tác tại đơn vị cấu thành được tính vào thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực, bảo đảm tổng thời gian công tác không thấp hơn tổng thời gian tối thiểu giữ các chức vụ, chức danh dưới chức vụ, chức danh dự kiến bổ nhiệm.

6. Trường hợp đặc biệt (về độ tuổi, kinh nghiệm thực tiễn, bổ nhiệm vượt cấp, quy hoạch) do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 12. Một số trường hợp đặc thù áp dụng tiêu chuẩn chức danh khi bổ nhiệm

1. Trường hợp bổ nhiệm nhân sự từ nguồn bên ngoài thì không nhất thiết phải bảo đảm tiêu chuẩn đã kinh qua vị trí chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý ở vị trí cấp dưới trực tiếp tại cơ quan, tổ chức, đơn vị dự kiến bổ nhiệm.

2. Trường hợp đang công tác trong lực lượng vũ trang, doanh nghiệp nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong hệ thống chính trị được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp thì phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo Quy định này nhưng không phải đáp ứng ngay tiêu chuẩn về quản lý nhà nước theo quy định của chức vụ, chức danh dự kiến bổ nhiệm. Đối với các trường hợp này phải hoàn thiện tiêu chuẩn trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày có quyết định bổ nhiệm.

Mục 2. TIÊU CHUẨN CỤ THỂ ĐỐI VỚI TỪNG CHỨC DANH CÔNG CHỨC LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ VÀ VIÊN CHỨC QUẢN LÝ

Điều 13. Tiêu chuẩn cụ thể đối với từng chức danh công chức lãnh đạo, quản lý và viên chức quản lý thuộc Sở

1. Đối với chức danh trưởng phòng và tương đương thuộc Sở: đáp ứng các tiêu chuẩn chung tương ứng quy định tại Mục 1 Chương II Quy định này; đang giữ chức vụ Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở hoặc chức vụ, chức danh tương đương (theo Bảng danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở của Ban Thường vụ Tỉnh ủy). Trường hợp không giữ chức vụ thì phải có thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực từ đủ 05 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc) áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị không có đơn vị cấu thành.

2. Đối với chức danh Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở: đáp ứng các tiêu chuẩn chung tương ứng quy định tại Mục 1 Chương II Quy định này;

đang giữ chức vụ Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc cơ quan, đơn vị thuộc Sở hoặc chức vụ, chức danh tương đương (theo Bảng danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở của Ban Thường vụ Tỉnh ủy). Trường hợp không giữ chức vụ thì phải có thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực từ đủ 04 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc).

3. Đối với chức danh Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc cơ quan, đơn vị thuộc Sở: đáp ứng các tiêu chuẩn chung tương ứng quy định tại Mục 1 Chương II Quy định này; có thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc).

Điều 14. Tiêu chuẩn đối với từng chức danh công chức lãnh đạo, quản lý và viên chức quản lý cấp huyện

1. Đối với chức danh trưởng phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện: đáp ứng các tiêu chuẩn chung tương ứng quy định tại Mục 1 Chương II Quy định này; đang giữ chức vụ Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc chức vụ, chức danh tương đương (theo Bảng danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở của Ban Thường vụ Tỉnh ủy). Trường hợp không giữ chức vụ thì phải có thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực từ đủ 04 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc).

2. Đối với chức danh Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện: đáp ứng các tiêu chuẩn chung tương ứng quy định tại Mục 1 Chương II Quy định này; có thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc).

Chương III

**TRÌNH TỰ, THỦ TỤC BỔ NHIỆM CÔNG CHỨC LÃNH ĐẠO,
QUẢN LÝ VÀ VIÊN CHỨC QUẢN LÝ**

Điều 15. Thời hạn giữ chức vụ

1. Thời hạn giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cho mỗi lần bổ nhiệm là 05 năm, tính từ thời điểm quyết định bổ nhiệm có hiệu lực, trừ các trường hợp thời hạn dưới 05 năm theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

2. Công chức lãnh đạo, quản lý và viên chức quản lý có thể được bổ nhiệm lại với số lần không hạn chế để giữ một chức vụ lãnh đạo, quản lý, trừ trường hợp có quy định khác của Đảng hoặc của pháp luật chuyên ngành.

Điều 16. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm

1. Xin chủ trương bổ nhiệm:

a) Cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu bổ nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý phải trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm xin chủ trương bằng văn bản, trong đó nêu rõ chức vụ cần kiện toàn, nguồn nhân sự dự kiến bổ nhiệm và dự kiến phân công lĩnh vực, nhiệm vụ cụ thể.

b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị, cấp có thẩm quyền bổ nhiệm phải xem xét, quyết định về chủ trương bổ nhiệm, trong đó xác định rõ nguồn nhân sự dự kiến bổ nhiệm, các tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung khác (nếu có).

c) Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản đồng ý về chủ trương bổ nhiệm, cơ quan, tổ chức, đơn vị phải hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự theo quy định. Trường hợp chưa hoàn thành thì cơ quan, tổ chức, đơn vị phải báo cáo cấp có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, chỉ đạo.

2. Thực hiện quy trình bổ nhiệm đối với nguồn nhân sự tại chỗ:

Quy trình bổ nhiệm đối với nguồn nhân sự tại chỗ gồm 05 bước; các hội nghị chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt. Tỷ lệ phiếu được tính trên tổng số người triệu tập. Phiếu giới thiệu nhân sự bổ nhiệm tại các bước 2, bước 3, bước 4, bước 5 do Ban Tổ chức hội nghị phát hành, có đóng dấu treo của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc có chữ ký trực tiếp của người chủ trì trong trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị không có con dấu; kết quả kiểm phiếu tại các bước này được ghi thành biên bản. Số phiếu giới thiệu nhân sự được chuẩn bị theo số lượng thành phần triệu tập và được phát theo số lượng người có mặt. Trường hợp số người có mặt ít hơn số triệu tập thì Ban Kiểm phiếu công khai số phiếu chưa sử dụng và niêm phong trước khi kiểm phiếu. Thành phần triệu tập thực hiện theo quy định tại Phụ lục kèm theo Quy định này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 17 Quy định này.

a) Bước 1: Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1)

Trên cơ sở chủ trương bổ nhiệm, yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị và nguồn nhân sự trong quy hoạch, người đứng đầu chủ trì cùng tập thể lãnh đạo rà soát, thống nhất về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình nhân sự; xem xét danh sách tất cả những người được quy hoạch từ nguồn nhân sự tại chỗ (gồm cả nhân sự được quy hoạch chức danh tương đương trở lên); rà soát kết quả đánh giá, nhận xét đối với từng nhân sự trong quy hoạch và thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để giới thiệu ở bước tiếp theo. Danh sách nhân sự được giới thiệu phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Đảng, của pháp luật và phù hợp với chủ trương bổ nhiệm.

Kết quả thảo luận và đề xuất được ghi thành biên bản.

b) Bước 2: Hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng

Người đứng đầu trao đổi định hướng nhân sự bổ nhiệm để hội nghị thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên tham dự hội nghị giới thiệu 01 người cho 01 chức vụ; người đạt số phiếu cao nhất trong số người đạt tỷ lệ trên 50% tính trên tổng số người được triệu tập giới thiệu thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo; trường hợp không có người đạt đủ 30% số phiếu giới thiệu thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, chỉ đạo.

c) Bước 3: Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 01 người cho 01 chức vụ trong số nhân sự được giới thiệu ở bước 2 hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định; người đạt số phiếu cao nhất trong số người đạt tỷ lệ trên 50% tính trên tổng số người được triệu tập giới thiệu thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo; trường hợp không có người đạt đủ 30% số phiếu giới thiệu thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, chỉ đạo.

Trường hợp nhân sự giới thiệu ở bước này khác với nhân sự được giới thiệu ở bước 2 thì tập thể lãnh đạo thảo luận, xem xét, quyết định việc lựa chọn nhân sự để giới thiệu ở bước tiếp theo bằng phiếu kín theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Người được lựa chọn phải được tối thiểu 2/3 tổng số thành viên tập thể lãnh đạo giới thiệu. Trường hợp không có người đạt đủ số phiếu thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, chỉ đạo.

Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản, được công bố tại hội nghị này.

d) Bước 4: Hội nghị cán bộ chủ chốt

Tổ chức lấy ý kiến của cán bộ chủ chốt theo danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3.

Trình tự lấy ý kiến: Thông báo danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3; tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của pháp luật; đánh giá, nhận xét ưu, khuyết điểm, triển vọng phát triển và dự kiến phân công công tác.

Ghi hoặc tích phiếu giới thiệu nhân sự (có thể ký tên hoặc không ký tên). Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản, không công bố tại hội nghị này.

đ) Bước 5: Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 3)

Trước khi tiến hành hội nghị, cơ quan, tổ chức, đơn vị có văn bản đề nghị Ban Thường vụ đảng ủy, chi ủy hoặc đảng ủy, chi bộ (những nơi không có ban thường vụ, chi ủy) đánh giá, nhận xét bằng văn bản về nhân sự; tiến hành xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự.

Tập thể lãnh đạo thảo luận và biểu quyết nhân sự.

Trình tự thực hiện: Căn cứ vào ý kiến đánh giá, nhận xét bằng văn bản của Ban Thường vụ đảng ủy, chi ủy hoặc đảng ủy, chi bộ; kết quả lấy phiếu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự được đề nghị bổ nhiệm, tập thể lãnh đạo thảo luận và biểu quyết nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc lựa chọn: Người đạt số phiếu cao nhất trong số người đạt tỷ lệ trên 50% tính trên tổng số người được triệu tập giới thiệu thì được lựa chọn đề nghị bổ nhiệm. Trường hợp có 02 người có số phiếu ngang nhau đều đạt tỷ lệ 50% thì người đứng đầu xem xét, lựa chọn nhân sự để đề nghị bổ nhiệm; đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau đề cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản.

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị ra quyết định bổ nhiệm theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, quyết định.

3. Thực hiện quy trình bổ nhiệm đối với nguồn nhân sự từ nơi khác:

Trường hợp nhân sự do cấp có thẩm quyền dự kiến điều động, bổ nhiệm từ nguồn nhân sự ngoài cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc do cơ quan, tổ chức, đơn vị đề xuất (từ nguồn nhân sự ngoài cơ quan, tổ chức, đơn vị) thì cơ quan, bộ phận tham mưu về tổ chức, cán bộ của cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm tiến hành các công việc gồm 03 bước như sau:

Bước 1: Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi dự kiến bổ nhiệm về chủ trương bổ nhiệm.

Bước 2: Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo nơi nhân sự dự kiến bổ nhiệm đang công tác về chủ trương bổ nhiệm. Tập thể lãnh đạo nơi nhân sự đang công tác tổ chức lấy phiếu.

Người được đề nghị bổ nhiệm phải đạt tỷ lệ trên 50% tập thể lãnh đạo đồng ý; trường hợp đạt tỷ lệ 50% thì do người đứng đầu xem xét, quyết định; trường hợp đạt tỷ lệ dưới 50% thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Lấy đánh giá, nhận xét của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Gặp nhân sự được dự kiến bổ nhiệm để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

Bước 3: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan thẩm định về nhân sự và lập tờ trình trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, quyết định.

Trường hợp nhân sự bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định nhưng cơ quan, tổ chức, đơn vị (nơi nhân sự đang công tác hoặc nơi dự kiến bổ nhiệm) hoặc nhân sự được dự kiến bổ nhiệm còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì cơ quan, bộ phận tham mưu về tổ chức, cán bộ báo cáo đầy đủ các ý kiến và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị ra quyết định bổ nhiệm theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 17. Bổ nhiệm trong trường hợp khác

1. Bổ nhiệm trong trường hợp hợp nhất, sáp nhập, chia tách, tổ chức lại, chuyển đổi mô hình tổ chức:

a) Trường hợp chức vụ công chức, viên chức đang giữ ở cơ quan, tổ chức, đơn vị cũ tương đương hoặc cao hơn chức vụ dự kiến đảm nhiệm ở cơ quan, tổ chức, đơn vị mới thì cấp có thẩm quyền căn cứ phẩm chất, năng lực, uy tín của công chức, viên chức để xem xét, quyết định bổ nhiệm theo vị trí việc làm mới tương ứng mà không phải thực hiện quy trình bổ nhiệm; thời hạn giữ chức vụ đối với công chức tính theo quyết định bổ nhiệm mới và đối với viên chức tính theo quyết định bổ nhiệm cũ.

b) Trường hợp đổi tên cơ quan, tổ chức, đơn vị mà không thay đổi mô hình tổ chức thì cấp có thẩm quyền quyết định thay đổi chức vụ theo vị trí việc làm mới tương ứng; thời hạn giữ chức vụ tính theo quyết định bổ nhiệm cũ.

c) Trường hợp chức vụ công chức, viên chức đang giữ ở cơ quan, tổ chức, đơn vị cũ thấp hơn chức vụ dự kiến đảm nhiệm ở cơ quan, tổ chức, đơn vị mới thì

việc bổ nhiệm được thực hiện theo quy trình bổ nhiệm đối với nguồn nhân sự từ nơi khác.

d) Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận chưa có tập thể lãnh đạo hoặc không còn tập thể lãnh đạo nơi công chức, viên chức đang công tác thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm căn cứ Đề án đã được phê duyệt, tờ trình của cơ quan, bộ phận tham mưu về tổ chức, cán bộ để thống nhất trong Ban thường vụ cấp ủy cùng cấp (đối với tổ chức đảng cấp trên cơ sở) hoặc cấp ủy cùng cấp (đối với tổ chức đảng cấp cơ sở) trước khi ra quyết định bổ nhiệm.

2. Đại diện lãnh đạo cơ quan cấp trên trực tiếp chủ trì thực hiện quy trình bổ nhiệm đối với các trường hợp sau:

a) Bổ nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị mới được thành lập;

b) Trường hợp thực hiện quy trình bổ nhiệm mà thời điểm đó cơ quan, tổ chức, đơn vị chỉ có 01 lãnh đạo là người đứng đầu hoặc là cấp phó của người đứng đầu hoặc bổ nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị;

c) Trường hợp thực hiện quy trình bổ nhiệm mà thời điểm đó nội bộ lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị mất đoàn kết, nhiều người vi phạm kỷ luật, nếu thực hiện quy trình bổ nhiệm sẽ thiếu khách quan;

d) Trường hợp vì thiên tai, tai nạn hoặc vì các lý do bất khả kháng khác mà cơ quan, tổ chức, đơn vị không còn người lãnh đạo, quản lý.

Trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định tại Điều 16 Quy định này. Người chủ trì theo quy định tại khoản này có quyền bỏ phiếu.

3. Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa kiện toàn người đứng đầu hoặc vắng mặt người đứng đầu trong một thời gian dài, để đảm bảo thực hiện đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn của người đứng đầu và hoạt động thường xuyên của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cấp có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, quyết định giao quyền cấp trưởng cho cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, trừ trường hợp theo quyết định của cấp có thẩm quyền. Thời gian giao quyền không tính vào thời gian giữ chức vụ khi được bổ nhiệm.

4. Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện thí điểm chế độ tập sự lãnh đạo, quản lý; thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý; thí điểm giao quyền, trách nhiệm cho người đứng đầu trong việc bổ nhiệm cấp phó (nhân sự từ nguồn tại chỗ hoặc nhân sự từ nguồn ở nơi khác) và đối với bổ nhiệm, miễn nhiệm cấp trưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở cấp do mình trực tiếp quản lý theo chủ trương của Đảng thì quy trình bổ nhiệm thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

Điều 18. Hồ sơ bổ nhiệm

Hồ sơ nhân sự bổ nhiệm phải được kê khai trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung nêu tại các mục và phải được cấp có thẩm quyền xác nhận hoặc chứng thực theo quy định, bao gồm:

1. Tờ trình về việc bổ nhiệm do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị ký (đối với trường hợp trình cấp trên có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm); hoặc do người đứng đầu bộ phận tham mưu về công tác tổ chức cán bộ ký (đối với trường hợp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định);

2. Biên bản hội nghị, bản tổng hợp kết quả kiểm phiếu kèm theo biên bản kiểm phiếu ở các bước trong quy trình bổ nhiệm;
3. Sơ yếu lý lịch do cá nhân tự khai theo mẫu quy định, có dán ảnh màu khổ 4x6, được cơ quan trực tiếp quản lý xác nhận và đóng dấu; ảnh chụp trong thời gian không quá 06 tháng trước ngày nộp hồ sơ;
4. Bản tự kiểm điểm 03 năm công tác gần nhất;
5. Đánh giá, nhận xét của chi bộ, đảng ủy cơ quan nơi công tác; đánh giá, nhận xét trong 03 năm gần nhất của tập thể lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị về phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ, năng lực công tác, kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao (trong đó phải xác định rõ sản phẩm cụ thể, thành tích trong công tác), hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có), uy tín và triển vọng phát triển;
6. Nhận xét của chi ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình. Trường hợp nơi cư trú của bản thân khác với nơi cư trú của gia đình thì phải lấy nhận xét của chi ủy nơi bản thân cư trú và nơi gia đình cư trú;
7. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp ủy có thẩm quyền theo quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng;
8. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định;
9. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh bổ nhiệm. Trường hợp nhân sự có văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài hoặc cơ sở đào tạo trong nước liên kết với nước ngoài cấp thì thực hiện việc công nhận theo quy định của pháp luật;
10. Giấy chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 06 tháng trước ngày nộp hồ sơ.

Chương IV

BỔ NHIỆM LẠI, KÉO DÀI THỜI GIAN GIỮ CHỨC VỤ CHO ĐẾN TUỔI NGHỈ HƯU ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ VÀ VIÊN CHỨC QUẢN LÝ

Điều 19. Thời điểm, thời hạn và nguyên tắc thực hiện bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cho đến tuổi nghỉ hưu

1. Công chức lãnh đạo, quản lý, viên chức quản lý khi hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm theo quy định thì cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền phải tiến hành quy trình xem xét bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý. Trường hợp chưa thực hiện quy trình bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ theo quy định tại khoản 5 Điều này hoặc đã thực hiện quy trình bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ nhưng phát sinh tình tiết mới nên khi hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm, công chức lãnh đạo, quản lý, viên chức quản lý chưa có quyết định bổ nhiệm lại hoặc quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm phải có văn bản thông báo để cơ quan, tổ chức, đơn vị và công chức, viên chức biết.

Công chức lãnh đạo, quản lý, viên chức quản lý sau khi được bổ nhiệm vì một trong các lý do: Sức khỏe không bảo đảm; uy tín giám sát; không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật thì cấp

có thẩm quyền quyết định việc cho miễn nhiệm, từ chức mà không chờ đến hết thời hạn giữ chức vụ.

2. Công chức lãnh đạo, quản lý, viên chức quản lý khi hết thời hạn bổ nhiệm, tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 05 năm công tác mà được bổ nhiệm lại thì thời hạn bổ nhiệm được tính đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

Trường hợp tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 02 năm công tác, cấp có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, nếu đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cho đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

3. Quyết định bổ nhiệm lại hoặc quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý phải được ban hành trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm ít nhất 01 ngày làm việc.

Trường hợp vì lý do khách quan mà thời điểm ký quyết định bổ nhiệm lại quá thời hạn bổ nhiệm theo quyết định bổ nhiệm trước đây thì thời điểm có hiệu lực của quyết định bổ nhiệm lại được tính từ ngày hết thời hạn bổ nhiệm và phải được ghi rõ trong quyết định.

4. Trường hợp công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý khi hết thời hạn bổ nhiệm mà chưa có quyết định bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý của cấp có thẩm quyền thì không được thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của chức vụ lãnh đạo, quản lý hiện giữ. Việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của chức vụ lãnh đạo, quản lý đó do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, quyết định.

5. Các trường hợp chưa thực hiện quy trình bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý:

a) Công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý đang trong thời hạn xử lý kỷ luật, đang bị điều tra, truy tố, xét xử;

b) Công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý đang trong thời gian được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền cử đi học tập, công tác ở nước ngoài từ 03 tháng trở lên;

c) Công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý đang trong thời gian điều trị nội trú từ 03 tháng trở lên tại các cơ sở y tế hoặc đang trong thời gian nghỉ chế độ thai sản.

6. Công chức lãnh đạo, quản lý hoặc viên chức quản lý khi hết thời hạn bổ nhiệm mà đang trong thời gian thi hành kỷ luật nhưng không thuộc diện phải xem xét miễn nhiệm, cho từ chức theo quy định của Đảng và của pháp luật thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm căn cứ yêu cầu nhiệm vụ thảo luận, cân nhắc về phẩm chất, năng lực, uy tín của công chức, viên chức; về nguyên nhân, động cơ vi phạm, khuyết điểm và tính chất, mức độ ảnh hưởng, kết quả khắc phục hậu quả (nếu có) để xem xét, quyết định về việc bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

7. Công chức lãnh đạo, quản lý hoặc viên chức quản lý không được bổ nhiệm lại thì cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định việc bố trí công tác khác; không được bố trí chức vụ tương đương hoặc cao hơn.

Điều 20. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm lại

1. Hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.
2. Đáp ứng tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý theo quy định của cơ quan có thẩm quyền tại thời điểm bổ nhiệm lại.
3. Cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý.
4. Đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao.
5. Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Thủ tục bổ nhiệm lại

1. Chậm nhất 90 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền bổ nhiệm phải ra thông báo thực hiện quy trình xem xét bổ nhiệm lại đối với công chức, viên chức.

2. Công chức, viên chức làm báo cáo tự nhận xét, đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ gửi cấp có thẩm quyền bổ nhiệm.

3. Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt lấy ý kiến về việc bổ nhiệm lại

Thành phần: Thực hiện như thành phần của bước 4 quy trình bổ nhiệm công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại phụ lục kèm theo Quy định này.

Trình tự thực hiện: Công chức, viên chức được xem xét đề bổ nhiệm lại báo cáo tự nhận xét, đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ; hội nghị tham gia góp ý kiến và bỏ phiếu tín nhiệm bằng phiếu kín đối với công chức, viên chức được xem xét bổ nhiệm lại.

Biên bản hội nghị, biên bản kiểm phiếu được gửi lên cấp có thẩm quyền bổ nhiệm. Kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng công chức, viên chức đánh giá, nhận xét và đề xuất việc bổ nhiệm lại.

4. Tập thể lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị thảo luận và biểu quyết nhân sự:

Thành phần: Thực hiện như thành phần của bước 5 quy trình bổ nhiệm công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại phụ lục kèm theo Quy định này.

Trình tự thực hiện:

Phân tích kết quả lấy phiếu ở hội nghị cán bộ chủ chốt. Công chức, viên chức được đề nghị bổ nhiệm lại phải đạt tỷ lệ trên 50% tính trên tổng số người được triệu tập tham gia hội nghị cán bộ chủ chốt giới thiệu. Trường hợp đạt tỷ lệ từ 50% trở xuống thì báo cáo cấp có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, quyết định việc tiếp tục thực hiện quy trình.

Xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có).

Lấy ý kiến bằng văn bản của ban thường vụ đảng ủy, chi ủy hoặc đảng ủy, chi bộ về nhân sự được đề nghị bổ nhiệm lại;

Tập thể lãnh đạo thảo luận, đánh giá, nhận xét và biểu quyết nhân sự bằng phiếu kín. Nhân sự được đề nghị bổ nhiệm lại phải đạt tỷ lệ trên 50% tổng số thành viên tập thể lãnh đạo đồng ý; trường hợp nhân sự đạt tỷ lệ 50% thì do người đứng đầu quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, quyết định; trường hợp đạt tỷ lệ dưới 50% thì báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, quyết định;

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị ra quyết định bổ nhiệm lại theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

Điều 22. Thủ tục kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đến tuổi nghỉ hưu

1. Chậm nhất 90 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý phải ra thông báo thực hiện việc xem xét kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đến tuổi nghỉ hưu đối với công chức, viên chức.

2. Công chức, viên chức làm báo cáo tự nhận xét, đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ, gửi cấp có thẩm quyền kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

3. Người đứng đầu và tập thể lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị thảo luận, xem xét, nếu công chức, viên chức còn sức khỏe, uy tín, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ thì thống nhất biểu quyết bằng phiếu kín.

Nhân sự được đề nghị kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý phải đạt tỷ lệ trên 50% tổng số thành viên tập thể lãnh đạo đồng ý; trường hợp nhân sự đạt tỷ lệ 50% thì do người đứng đầu quyết định; đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, quyết định.

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị ra quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định việc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đến tuổi nghỉ hưu đối với công chức, viên chức.

Điều 23. Hồ sơ bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đến tuổi nghỉ hưu

1. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm lại thực hiện theo quy định tại Điều 18 Quy định này; bản tự kiểm điểm thực hiện trong cả thời hạn giữ chức vụ. Trường hợp bổ nhiệm lại nhưng có tình tiết mới làm thay đổi kết luận trước đây thì phải có Kết luận của cấp ủy có thẩm quyền về tiêu chuẩn chính trị.

2. Hồ sơ đề nghị kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đến tuổi nghỉ hưu, bao gồm:

a) Tờ trình về việc đề nghị kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đến tuổi nghỉ hưu do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị ký (đối với trường hợp trình cấp trên có thẩm quyền quyết định) hoặc do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị tham mưu về tổ chức cán bộ ký (đối với trường hợp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quyết định);

b) Biên bản họp và kết quả kiểm phiếu đề nghị kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý của tập thể lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị;

c) Sơ yếu lý lịch do cá nhân tự khai theo mẫu quy định, được cơ quan trực tiếp quản lý xác nhận, có dán ảnh màu khổ 4x6, chụp trong thời gian không quá 06 tháng đến khi nộp hồ sơ;

d) Bản tự nhận xét đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ;

đ) Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp ủy có thẩm quyền theo quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng;

e) Nhận xét của chi ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình. Trường hợp nơi cư trú của bản thân khác với nơi cư trú của gia đình thì phải lấy nhận xét của chi ủy nơi bản thân cư trú và nơi gia đình cư trú;

g) Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu quy định;

h) Giấy chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 06 tháng đến khi nộp hồ sơ.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Điều khoản chuyển tiếp

1. Người giữ chức vụ Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc chi cục, ban thuộc Sở; cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện; trưởng phòng thuộc đơn vị sự nghiệp thuộc Sở chưa đáp ứng tiêu chuẩn về lý luận chính trị theo Quy định này thì phải hoàn thiện trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày Quy định này có hiệu lực, trừ các trường hợp tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 36 tháng.

2. Trường hợp đã thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức vụ lãnh đạo, quản lý theo quy định của Đảng và pháp luật đối với các chức vụ, chức danh được nêu tại khoản 1 Điều này tại thời điểm thực hiện quy trình nhưng chưa có quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại thì tiếp tục thực hiện quy trình và phải hoàn thiện tiêu chuẩn về lý luận chính trị theo thời gian quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Trường hợp bổ nhiệm do hợp nhất, sáp nhập, chia tách, tổ chức lại, chuyển đổi mô hình tổ chức mà chức vụ, chức danh đang giữ ở cơ quan, tổ chức, đơn vị cũ bằng hoặc tương đương chức vụ, chức danh dự kiến đảm nhiệm ở cơ quan, tổ chức, đơn vị mới hoặc trường hợp đổi tên cơ quan, tổ chức, đơn vị thì sau khi bổ nhiệm phải hoàn thiện tiêu chuẩn về lý luận chính trị theo quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Trường hợp hết thời hạn quy định tại các khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này mà chưa đáp ứng tiêu chuẩn về lý luận chính trị theo Quy định này thì cấp có thẩm quyền xem xét, thu hồi quyết định bổ nhiệm và bố trí công việc chuyên môn phù hợp.

5. Cấp có thẩm quyền bổ nhiệm quyết định tiêu chuẩn, điều kiện về thành tích, kết quả và sản phẩm cụ thể phù hợp để thực hiện việc bổ nhiệm trong thời gian chưa có văn bản hướng dẫn nội dung quy định tại khoản 2 Điều 25 Quy định này.

Điều 25. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Quy định này.

2. Các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm thực hiện Quy định này; quy định cụ thể tiêu chuẩn, điều kiện về thành tích, kết quả và sản phẩm

cụ thể phù hợp với tiêu chuẩn chức vụ, chức danh dự kiến bổ nhiệm trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày Quy định này có hiệu lực, bảo đảm đủ cơ sở lựa chọn đúng người có năng lực để bổ nhiệm; hướng dẫn cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tổ chức thực hiện đúng quy định.

3. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị đề xuất, báo cáo bằng văn bản và gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để được hướng dẫn hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.



Phụ lục I

Thành phần tham dự các bước trong quy trình bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý đối với nguồn nhân sự tại chỗ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 04/2025/QĐ-UBND ngày 14/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

I. CHỨC DANH THỰC HIỆN QUY TRÌNH:

Nhóm 1: Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng; Trưởng ban, Phó Trưởng ban trực thuộc Sở; cấp trưởng, cấp phó các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở theo quy định thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh.

Nhóm 2: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở.

II. THÀNH PHẦN

1. Bước 1. Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1):

- Nhóm 1 và nhóm 2:
- + Giám đốc hoặc tương đương, các Phó Giám đốc Sở hoặc tương đương.
- + Cơ quan hoặc bộ phận tham mưu về tổ chức cán bộ của Sở tham dự tất cả các hội nghị nhưng không bỏ phiếu.

2. Bước 2. Hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng:

- Nhóm 1: Tập thể lãnh đạo theo thành phần quy định tại Bước 1 Phụ lục này; Ban Thường vụ Đảng ủy Sở (hoặc Đảng ủy, Chi ủy nơi không có Ban Thường vụ); trưởng phòng và tương đương, người đứng đầu các đơn vị trực thuộc Sở; tập thể lãnh đạo, Đảng ủy hoặc Chi ủy (nơi không có Chi ủy thì Bí thư và Phó Bí thư Chi bộ), trưởng phòng và tương đương của Chi cục, Ban, Trung tâm dự kiến bổ nhiệm nhân sự.

- Nhóm 2: Tập thể lãnh đạo theo thành phần quy định tại Bước 1 Phụ lục này; Ban Thường vụ Đảng ủy Sở (hoặc Đảng ủy Sở, Chi ủy Sở nơi không có Ban Thường vụ); trưởng phòng và tương đương, người đứng đầu các đơn vị thuộc Sở.

3. Bước 3. Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2): Thực hiện như thành phần quy định ở Bước 1 Phụ lục này.

4. Bước 4. Hội nghị cán bộ chủ chốt:

- Nhóm 1: Tập thể lãnh đạo mở rộng theo thành phần quy định tại Bước 2 (nhóm 1) Phụ lục này; Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chủ tịch Công đoàn; phó phòng và tương đương, cấp phó các đơn vị thuộc Sở; trưởng phòng và tương đương, phó phòng và tương đương của đơn vị dự kiến bổ nhiệm nhân sự.

- Nhóm 2: Tập thể lãnh đạo mở rộng theo thành phần quy định tại Bước 2 (nhóm 2) Phụ lục này; Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chủ tịch Công đoàn Sở; Phó trưởng phòng và tương đương, cấp phó các đơn vị thuộc Sở. Nếu Sở có dưới 30 người, thành phần tham dự gồm toàn thể cán bộ, công chức, viên chức của Sở.

5. Bước 5. Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 3): Thực hiện như thành phần quy định ở Bước 1 Phụ lục này.



Phụ lục II

Thành phần tham dự các bước trong quy trình bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý đối với nguồn nhân sự tại chỗ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 04/2025/QĐ-UBND ngày 14/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

I. CHỨC DANH THỰC HIỆN QUY TRÌNH:

Nhóm 1: Trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương thuộc chi cục, ban thuộc Sở.

Nhóm 2: Trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương thuộc UBND cấp huyện.

II. THÀNH PHẦN

1. Bước 1. Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1):

- Nhóm 1:

+ Chi cục trưởng, các phó chi cục trưởng thuộc Sở hoặc trưởng ban, các phó trưởng ban thuộc Sở;

+ Cơ quan hoặc bộ phận tham mưu về tổ chức cán bộ của Sở và chi cục hoặc ban tham dự tất cả các hội nghị nhưng không bỏ phiếu.

- Nhóm 2:

+ Trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương thuộc UBND cấp huyện. Trường hợp trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương thuộc UBND cấp huyện không trong ban thường vụ cấp ủy cùng cấp (đối với tổ chức đảng cấp trên cơ sở) hoặc cấp ủy cùng cấp (đối với tổ chức đảng cấp cơ sở) thì người đứng đầu ban thường vụ cấp ủy cùng cấp (đối với tổ chức đảng cấp trên cơ sở) hoặc người đứng đầu cấp ủy cùng cấp (đối với tổ chức đảng cấp cơ sở) tham dự.

+ Cơ quan hoặc bộ phận tham mưu về tổ chức cán bộ của UBND huyện và của cơ quan thuộc cấp huyện tham dự tất cả các hội nghị nhưng không bỏ phiếu.

2. Bước 2. Hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng:

- Nhóm 1: Tập thể lãnh đạo theo thành phần quy định tại Bước 1 (nhóm 1) Phụ lục này; đảng ủy viên hoặc chi ủy chi bộ (những nơi không có chi ủy thì bí thư và phó bí thư chi bộ); trưởng phòng và tương đương của chi cục hoặc ban thuộc Sở.

- Nhóm 2: Tập thể lãnh đạo theo thành phần quy định tại Bước 1 (nhóm 2) Phụ lục này; đảng ủy viên hoặc chi ủy chi bộ (những nơi không có chi ủy thì bí thư và phó bí thư chi bộ); cấp trưởng đơn vị bên trong thuộc cơ quan cấp huyện.

3. Bước 3. Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2): Thực hiện như thành phần quy định ở Bước 1 Phụ lục này.

4. Bước 4. Hội nghị cán bộ chủ chốt:

- Nhóm 1: Tập thể lãnh đạo mở rộng theo thành phần quy định tại Bước 2 (nhóm 1) Phụ lục này; Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chủ tịch Công đoàn; cấp phó phòng và tương đương, cấp phó các đơn vị thuộc chi cục hoặc ban. Nếu chi cục hoặc ban có dưới 30 người, thành phần tham dự gồm toàn thể cán bộ, công chức của ban, chi cục.

- Nhóm 2: Tập thể lãnh đạo mở rộng theo thành phần quy định tại Bước 2 (nhóm 2) Phụ lục này; Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chủ tịch Công đoàn; cấp phó đơn vị bên trong của cơ quan cấp huyện. Nếu cơ quan cấp huyện có dưới 30 người, thành phần tham dự gồm toàn thể cán bộ, công chức của cơ quan cấp huyện.

5. Bước 5. Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 3): Thực hiện như thành phần quy định ở Bước 1 Phụ lục này.



Phụ lục III

Thành phố tham dự các bước trong quy trình bổ nhiệm viên chức quản lý đối với nguồn nhân sự tại chỗ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 04/2024/QĐ-UBND ngày 14/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

I. CHỨC DANH THỰC HIỆN QUY TRÌNH:

Nhóm 1: Trưởng phòng hoặc tương đương, Phó Trưởng phòng hoặc tương đương thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Nhóm 2: Giám đốc hoặc tương đương, Phó Giám đốc hoặc tương đương các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở; Trưởng phòng hoặc tương đương, Phó Trưởng phòng hoặc tương đương thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở.

Nhóm 3: Giám đốc và tương đương, Phó Giám đốc và tương đương các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

II. THÀNH PHẦN

1. Bước 1. Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1):

- Nhóm 1:

+ Giám đốc hoặc tương đương và các phó Giám đốc hoặc tương đương đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

+ Người tham mưu về tổ chức cán bộ của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tham dự tất cả các hội nghị nhưng không bỏ phiếu.

- Nhóm 2:

+ Giám đốc hoặc tương đương, Phó Giám đốc hoặc tương đương đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở. Trường hợp Giám đốc hoặc tương đương hoặc Phó Giám đốc hoặc tương đương đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở không trong cấp ủy cùng cấp (đối với tổ chức đảng cấp cơ sở) thì người đứng đầu cấp ủy cùng cấp (đối với tổ chức đảng cấp cơ sở) tham dự.

+ Cơ quan hoặc bộ phận tham mưu về tổ chức cán bộ của Sở và người tham mưu về tổ chức cán bộ của đơn vị thuộc Sở dự tất cả các hội nghị nhưng không bỏ phiếu.

- Nhóm 3:

+ Giám đốc hoặc tương đương, Phó Giám đốc hoặc tương đương đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện. Trường hợp Giám đốc hoặc tương đương hoặc Phó Giám đốc hoặc tương đương của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện không trong cấp ủy cùng cấp (đối với tổ chức đảng cấp cơ sở) thì người đứng đầu cấp ủy cùng cấp (đối với tổ chức đảng cấp cơ sở) tham dự.

+ Cơ quan hoặc bộ phận tham mưu về tổ chức cán bộ của cấp huyện và người tham mưu về tổ chức cán bộ của đơn vị dự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện dự tất cả các hội nghị nhưng không bỏ phiếu.

2. Bước 2. Hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng:

- Nhóm 1: Tập thể lãnh đạo theo thành phần quy định tại Bước 1 (nhóm 1) Phụ lục này; Ban Thường vụ Đảng ủy cùng cấp (hoặc Đảng ủy, Chi ủy nơi không có Ban Thường vụ); trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Nhóm 2: Tập thể lãnh đạo theo thành phần quy định tại Bước 1 (nhóm 2) Phụ lục này; Đảng ủy viên hoặc chi ủy chi bộ (những nơi không có chi ủy thì bí thư và phó bí thư chi bộ); cấp trưởng cơ quan, đơn vị bên trong thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở.

- Nhóm 3: Tập thể lãnh đạo theo thành phần quy định tại Bước 1 (nhóm 3) Phụ lục này; Đảng ủy viên hoặc chi ủy chi bộ (những nơi không có chi ủy thì bí thư và phó bí thư chi bộ); cấp trưởng cơ quan, đơn vị bên trong thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Bước 3. Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2): Thực hiện như thành phần quy định ở Bước 1 Phụ lục này.

4. Bước 4. Hội nghị cán bộ chủ chốt:

- Nhóm 1: Tập thể lãnh đạo mở rộng theo thành phần quy định tại Bước 2 (nhóm 1) Phụ lục này; Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chủ tịch Công đoàn; cấp phó phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Nếu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có dưới 30 người, thành phần tham dự gồm toàn thể cán bộ, viên chức của đơn vị.

- Nhóm 2: Tập thể lãnh đạo mở rộng theo thành phần quy định tại Bước 2 (nhóm 2) Phụ lục này; Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chủ tịch Công đoàn; cấp phó đơn vị bên trong của đơn vị công lập thuộc Sở. Nếu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở có dưới 30 người, thành phần tham dự gồm toàn thể cán bộ, viên chức của đơn vị công lập thuộc Sở.

- Nhóm 3: Tập thể lãnh đạo mở rộng theo thành phần quy định tại Bước 2 (nhóm 3) Phụ lục này; Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chủ tịch Công đoàn; cấp phó cơ quan, đơn vị bên trong của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện. Nếu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có dưới 30 người, thành phần tham dự gồm toàn thể cán bộ, viên chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

5. Bước 5. Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 3): Thực hiện như thành phần quy định ở Bước 1 Phụ lục này.